

TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM TRONG THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỈ XXI – NHÌN TỪ XU HƯỚNG TƯƠNG TÁC THỂ LOẠI

Lê Thị Thu Trang

Đại học Đồng Tháp

Email: lttrangdthu@gmail.com

TÓM TẮT

Tiểu thuyết lịch sử hấp thu các thể loại như truyện ngắn, thơ, kịch, ... vào trong nó theo hình thức tiếp sức, tổng hợp thể loại, là sự tương tác mang tính đồng đại, tạo nên sự dung hợp thể loại. Sự tương tác giữa loại với thể tạo nên nhiều tín hiệu mới, khiến cho tiểu thuyết lịch sử giai đoạn mười năm đầu thế kỉ XXI trở nên sinh động, đa chiều trong phản ánh hiện thực lịch sử và con người.

Từ khóa: tiểu thuyết lịch sử, tương tác thể loại, xâm nhập thể loại.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Bakhtin, lịch sử văn học trước hết là sự hình thành, phát triển, tương tác giữa các thể loại: “Một vấn đề rất quan trọng và lý thú nữa là sự tác động qua lại giữa các thể loại trong tổng thể thống nhất của văn học từng thời kỳ” [1,25]. Với Bakhtin, mỗi thời kỳ trong lịch sử văn học được đánh dấu bằng một thể loại chủ đạo, có vai trò chi phối và quán xuyến toàn bộ sự đổi thay và những cung bậc cụ thể của tấn kịch văn học. Khi tiểu thuyết thống ngự ở trung tâm, nó lôi kéo tất cả các thể loại khác vào vòng biến động. Tiến trình tương tác thể loại thực sự bắt đầu diễn ra ngay trong bản thân mỗi thể loại và trong toàn bộ hệ thống thể loại. Bakhtin cho rằng: “Tiểu thuyết cho phép đưa vào, lắp ghép vào trong nó nhiều thể loại khác nhau, cả những thể loại nghệ thuật (truyện ngắn, thơ trữ tình, những trường ca, những màn kịch nói...) lẫn những thể loại phi nghệ thuật (các thể văn đời sống hằng ngày, văn hùng biện, khoa học, tôn giáo...), về nguyên tắc bất cứ thể loại nào cũng có thể được đưa vào cấu trúc tiểu thuyết và trên thực tế rất khó tìm được một thể loại nào chưa bao giờ và chưa được ai đưa vào tiểu thuyết” [1,131]. Kundera có quan niệm đồng nhất với khái niệm liên văn bản của Bakhtin khi đưa ra khái niệm *cách kể đa âm*: là “sự sáp nhập những thể loại phi tiểu thuyết (truyện ngắn, phóng sự, thơ, tiểu luận,...) vào tiểu thuyết” [4,79].

Các nhà hình thức luận Nga, Bakhtin, Genette J.Knisteva xem sự pha trộn thể loại chính là những biểu hiện của tính liên văn bản. Tương tác thể loại là “hiện tượng hai hay nhiều thể loại của một giai đoạn, một thời kì, một nền văn học, thuộc về một hay nhiều hệ thống thể loại, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau, xâm nhập vào nhau, mô phỏng nhau,... để cùng biến đổi hoặc

hình thành thể loại mới (với cấu trúc ít nhiều thay đổi về “tổ chất thẩm mỹ chủ đạo”, “giọng điệu”, “dung lượng và cấu trúc chung của tác phẩm.”” [5,5] Tương tác thể loại diễn ra trên các loại quan hệ khác nhau: giữa loại với loại, giữa thể với loại, giữa thể với thể, giữa yếu tố với yếu tố. Tương tác thể loại có thể diễn ra theo các hình thức chính: tổng hợp thể loại, đổi ngôi – tiếp sức giữa các thể loại, loại bỏ, thay thế thể loại. Với tiểu thuyết lịch sử thập niên đầu thế kỉ XXI, chúng ta nhận thấy không chỉ lịch sử trở thành cảm hứng chủ đạo mà nó còn pha trộn cả thơ, truyện ngắn, những đối thoại đầy tính chất kịch, cổ tích, truyền thuyết, huyền thoại... để mở rộng biên độ thể loại.

2. NỘI DUNG

2.1. Sự xâm nhập của truyện ngắn trong tiểu thuyết lịch sử

Trước khi bàn luận đến sự tương tác giữa truyện ngắn và tiểu thuyết lịch sử, cần đề cập đến những vấn đề nòng cốt, đặc trưng của hai thể loại. Truyện ngắn và tiểu thuyết lịch sử đều là những hình thức hư cấu tự sự bằng văn xuôi. Hai thể loại này đều nằm trong khu vực tiếp xúc với cái hiện thực đang vận động và phát triển, đều huy động kinh nghiệm sống và từng trải của chính tác giả, đều sử dụng một thứ ngôn ngữ văn xuôi giàu chất tạo hình và đa thanh. Trong quá trình phát triển, tiểu thuyết lịch sử cũng như truyện ngắn sẽ thấm nạp thêm những đặc điểm mới do sự tác động qua lại giữa các thể loại, do sự chi phối của các trào lưu và phương pháp sáng tác, của các phương tiện đọc và cách đọc, nghe, nhìn qua các thế kỉ. Tuy nhiên, tiểu thuyết lịch sử là một hình thức tự sự cỡ lớn, hình thức kể chuyện cỡ lớn, khác với truyện ngắn là một hình thức tự sự nhỏ, hình thức kể chuyện cỡ nhỏ. Lịch sử xuất hiện trong truyện ngắn không phải là những sự kiện có tầm quy mô, hoành tráng với trường độ thời gian mà chỉ là những “khoảnh khắc”, “lát cắt” của lịch sử. Nếu nhân vật trong tiểu thuyết là một thế giới thì nhân vật trong truyện ngắn là một mảnh nhỏ của thế giới. Truyện ngắn không nhằm tới việc khắc họa những tính cách điển hình có cá tính đầy đặn, nhiều mặt trong tương quan với hoàn cảnh. Nhân vật truyện ngắn thường là hiện thân cho một trạng thái quan hệ xã hội, ý thức xã hội hoặc trạng thái tồn tại của con người. Trong truyện ngắn, tính cách điển hình chỉ được nêu lên ở một phút sáng chói nào đó, nhưng trong tiểu thuyết thì đó là toàn bộ lịch sử của con người được miêu tả trong sự vận động và phát triển của nó. Cốt truyện của truyện ngắn thường tự giới hạn về thời gian và không gian, nhưng chức năng của nó là để nhận ra một ấn tượng sâu đậm về cuộc đời và tình người trong cuộc sống. Truyện ngắn thường chọn một sự kiện quan trọng nào đó, còn trong tiểu thuyết có nhiều sự kiện, nhiều tuyến cốt truyện đan chéo, chồng chất lên nhau. Trong truyện ngắn, hành động cơ bản được bắt đầu ngay một cách mau lẹ chứ không phải được dắt dẫn từ từ như trong tiểu thuyết. Kết cấu của truyện ngắn thường gồm nhiều tầng truyện và thường được dựng theo kiểu tương phản, liên tưởng. Bút pháp trần thuật thường là châm phá. Yếu tố có ý nghĩa quan trọng bậc nhất của truyện ngắn là chi tiết có dung lượng lớn và hành văn ẩn ý, tạo cho tác phẩm những chiều sâu chưa nói hết.

Với tư duy tiểu thuyết, truyện ngắn có độ nén, tính vấn đề, tính mở, tính đa âm rất cao. Do đó, tương tác giữa truyện ngắn và tiểu thuyết lịch sử là sự xâm nhập của hình thức tự sự cỡ nhỏ vào trong cấu trúc tự sự cỡ lớn. Nhìn từ góc độ thể loại có thể thấy tiểu thuyết lịch sử giai đoạn này có sự nở rộng cấu trúc thể loại, “mở rộng trường nhìn”, góp phần tạo nên nhiều tiếng nói khác nhau trong tiểu thuyết. Tính liên thể loại thể hiện qua hai hình thức chính: truyện lồng truyện và lắp ghép truyện.

Một trong những tìm tòi, sáng tạo nhằm đổi mới tư duy thể loại là việc các tác giả sử dụng kỹ thuật “lồng truyện”. Theo đó, các nhà văn đưa một hoặc nhiều truyện ngắn vào tiểu thuyết tạo nên hiện tượng truyện ngắn trong tiểu thuyết với ranh giới tác phẩm rõ ràng nhưng vẫn có mối liên hệ chặt chẽ với cấu trúc chính thể tác phẩm. Trong những tác phẩm của mình, các nhà văn như Võ Thị Hào, Nguyễn Xuân Khánh, Hoàng Quốc Hải, Nam Dao, Nguyễn Thế Quang, Bùi Anh Tấn thiết kế một cách linh hoạt, kín đáo khi thể hiện cấu trúc “lồng” truyện ngắn vào tiểu thuyết một cách đa dạng, tạo nên sự cộng hưởng giữa hai thể loại, mở rộng đường biên cho tiểu thuyết lịch sử đương đại. Trong đó, Võ Thị Hào đưa vào trường tự sự *Giàn thiêu* những câu chuyện ngắn về cuộc đời của nữ sĩ Lê Thị Đoan, Ngạn La, huyền tích về Dã Nhân, Cá Bơ; Hoàng Quốc Hải đưa vào *Tám Triều vua Lý* những câu chuyện truyền thuyết về Lý Công Uẩn, thiền sư Vạn Hạnh, Định Hương, câu chuyện phò trợ vua Lý Thánh Tông của Hai Bà Trưng, truyền thuyết về hai vị tướng Trương Hồng, Trương Hát, những câu chuyện về cuộc sống của dân làng hương Thổ Lỗi, làng Nghi Tâm, cuộc đời của thôn nữ Lê Thị Khiết, cụ Sấn; Nam Dao lồng vào tác phẩm *Đất trời* câu chuyện về sự báo oán của rắn mẹ thông qua việc hóa thân thành Nguyễn Thị Lộ, câu chuyện về thanh gươm báu của Thần Kim Quy; *Hội thể* bổ sung cho cốt truyện về những tháng ngày mưu sinh của người dân Kẻ Chợ trong thành Đông Đô, về cảnh buôn chài của những người cư ngụ quanh doanh trại Bồ Đề,... những câu chuyện ngắn tuy tách biệt nhưng lại lặn sâu trong cấu trúc tác phẩm tạo nên sự hòa hợp một cách khéo léo.

Lồng truyện hay lắp ghép truyện đều là những biểu hiện của tính chất liên văn bản trong nỗ lực mở rộng đường viền của thể loại. Đó là “tổng thể các quan hệ với những văn bản khác được tìm thấy bên trong văn bản” [3]. Tuy nhiên, xét từ góc nhìn thể loại, kỹ thuật lắp ghép thể hiện rõ ý thức nghệ thuật của nhà văn trong việc đưa những câu chuyện do chính mình sáng tạo nhằm hướng đến mục đích, ý đồ nghệ thuật nào đó. Nguyễn Viết Thiện gọi đó chính là “trò chơi rubic mà sự cố tình đặt bên cạnh nhau những mảng màu khác nhau đã tạo cho tác phẩm một bức tranh nhiều màu sắc trong tiểu thuyết đương đại” [6, 60]. Ưu điểm của thể loại tự sự cỡ nhỏ đã được các nhà tiểu thuyết lịch sử đương đại sử dụng trong việc lắp ghép những câu chuyện rời rạc tạo thành trường tự sự cỡ lớn nhằm đạt tới khả năng bao quát hiện thực lịch sử rộng lớn, phù hợp với đặc trưng thể loại. Có thể kể đến những tác phẩm tiêu biểu như: *Giàn thiêu* (Võ Thị Hào), *Mẫu Thượng Ngàn* (Nguyễn Xuân Khánh), *Đàn đày* (Trần Thu Hằng), *Minh sư* (Thái Bá Lợi), *Đàm đạo về Điều Ngự Giác Hoàng*, *Bí mật hậu cung* (Bùi Anh Tấn),...

Giàn thiêu của Võ Thị Hào lắp ghép hai câu chuyện: câu chuyện về vua Lý Thánh Tông (từ chương IX đến chương XV), câu chuyện về Từ Lộ - Từ Đạo Hạnh (từ chương XVI đến chương XXI). Mỗi chương là một câu chuyện ngắn nhỏ, có thể tách thành một truyện ngắn hoàn

chính về mặt nội dung và hình thức của thể loại. Theo dõi mạch thời gian cốt truyện, người đọc dường như bị đánh lừa bởi hai câu chuyện về hai nhân vật hoàn toàn khác nhau, tuy nhiên, đến gần cuối tác phẩm, chính thể tác phẩm hiện rõ, giải thích cho duyên nghiệp của nhân vật: Từ Lộ - Từ Đạo Hạnh chính là Dương Hóa - Lý Thần Tông. Tương tự, *Bí mật hậu cung* của Bùi Anh Tấn không chỉ thể hiện sinh động và sâu sắc mối tình trớ trêu giữa hai con người tài hoa lỗi lạc vào bậc nhất nhà Lý: Lý Thường Kiệt và Lý Thánh Tông mà còn lấp ghép, đan xen vào tác phẩm mối tình éo le và đầy oan trái giữa Gia Tân và Dương Đức Vệ, Gia Tân và Ngô Minh. Nhìn vào cấu trúc tác phẩm, mặc dù câu chuyện về Lý Thường Kiệt và Lý Thánh Tông thể hiện đầy đủ nhan đề của tác phẩm nhưng chỉ chiếm 112/394 trang (28.4%), trong khi đó, câu chuyện về Gia Tân lại chiếm phần lớn dung lượng tác phẩm 282/394 trang (71.6%). Như vậy, trò chơi mà tác giả tạo ra khi sáng tạo phần phụ lớn hơn phần chính, chuyện ngoài trung tâm lớn hơn chuyện trung tâm. Nhìn vào bề mặt văn bản, người đọc dường như cảm thấy tác phẩm là sự rời rạc, lỏng lẻo hay sự lan man, sa đà của tác giả trong việc tạo lập giá trị cho tác phẩm. Tuy nhiên, nhìn vào chính thể cấu trúc tác phẩm, chúng ta nhận ra rằng việc xây dựng hai câu chuyện hoàn toàn khác nhau, nhưng tác giả lại đặt chúng trong một bối cảnh lịch sử, có sự gắn kết về mặt thời gian và không gian thể hiện rõ ý đồ nghệ thuật nhằm làm sáng rõ chủ đề của tác phẩm: thân phận con người trong quá khứ khi mang tình yêu nghịch dị.

Đàm đạo về Điều Ngự Giác Hoàng với hình thức tự sự mới lạ, đa chủ thể trần thuật. Trong lời kể của 6 nhân vật người kể chuyện là sáu câu chuyện được lấp ghép, kết chặt vào nhau tạo nên một chính thể câu chuyện về triều đại nhà Trần: người kể chuyện hàm ả (NKC1), Trần Thái Tông (NKC2), Trần Thủ Độ (NKC 3), Trần Tung (NKC 4), Thiền sư Bảo Sát (NKC 5), Trần Nhân Tông (NKC 6). NKC hàm ả kể về sự kiện nhà Trần thay nhà Lý và vai trò của Trần Thủ Độ, những thịnh suy và hưng vong của hai triều đại cùng thân phận của những người phụ nữ trong toan tính chính trị của các triều đại. NKC 2 – vua Trần Thái Tông đã kể về chính cuộc đời cùng những đôn đau, dằn vặt trong mối tình chính trị đầy bi kịch với Lý Chiêu Hoàng. NKC 3 – Trần Thủ Độ trong cơn hấp hối với những biện minh, sám hối của một con người nhuốm đầy máu và nước mắt vì sự nghiệp dòng họ, đất nước. Bên cạnh đó, tác phẩm mang đến cho người đọc những phần khuất lấp trong cuộc đời bi thương của Trần Liễu qua lời kể của Trần Tung (NKC 4). Thiền sư Bảo Sát lí giải nhiều vấn đề quốc gia dân tộc khi trực tiếp luận bàn, đàm đạo với Điều Ngự Giác Hoàng. Trần Nhân Tông xuất hiện trong vai trò NKC 6, đồng thời cũng là chứng nhân trong các câu chuyện của Trần Thái Tông, Trần Thủ Độ. Câu chuyện về những cuộc chiến chống giặc Mông – Nguyên đầy khốc liệt và vinh quang, những trăn trở, khoắc khoải về Đạo – Đời trong việc trị nước an dân cùng những khát khao hòa hợp dân tộc đều hiện hiện trong từng câu chuyện của nhà vua. Nhìn chung, tiểu thuyết lịch sử thập niên đầu thế kỷ XXI tận dụng triệt để ưu thế lớn nhất của mình trong việc thu nhận và dung chứa tất cả các thể loại: thơ, kịch, truyện ngắn... để mở rộng trường nhìn, biên độ sáng tạo và khả năng tiếp cận hiện thực lịch sử, từ đó, tiếp cận được cuộc sống đa tầng bậc, đa sắc màu của con người đương đại.

2.2. Sự xâm nhập của thơ trong tiểu thuyết lịch sử

Thơ trong tiểu thuyết lịch sử không phải là hiện tượng mới, đó là sự thể hiện cho tính chất liên thể loại, sự xếp chồng các lớp văn bản. Thơ xuất hiện dày đặc trong tiểu thuyết lịch sử, theo kết quả khảo sát, hầu hết tác phẩm nào cũng có sự thâm nhập của thơ vào trong cấu trúc tự sự. Thơ xuất hiện trong tác phẩm thực hiện nhiều chức năng khác nhau, trong đó, thơ được dùng làm đề từ nhằm định hướng tư tưởng của tác phẩm hoặc gợi nguồn cảm hứng sáng tạo cho tác giả. Chẳng hạn, trong ba tiểu thuyết Nguyễn Xuân Khánh đều sử dụng câu thơ đề từ: *Hồ Quý Ly* (*Thường độc hành, thường độc bộ/Đạt giả đồng du niết bàn lộ* (Thiền sư Huyền Giác); *Thiên giang hữu thủy, thiên giang nguyệt/Vạn lý vô vân, vạn lý thiên* (Trần Thái Tông)); *Mẫu Thượng Ngàn* (*Cô Chín ngự đồng dệt gấm thêu hoa/Thêu non, thêu nước, cô thêu ra đôi rồng châu; Người đâu đẹp lạ đẹp lùng.../Rõ ràng cô Chín đền Sòng giá lâm* (Văn Cô Chín)); *Đội gạo lên chùa* (*Cư trần lạc đạo thả tùy duyên/Cơ tác san, hễ khôn tác miên/Gia trung hữu bảo, hư tâm mịch/Đôi cánh vô tâm, mạc vấn Thiên* (Trần Nhân Tông)). Trong nhiều tác phẩm, thơ không chỉ thể hiện chức năng minh họa cho hoạt động sáng tác, đối đáp, ngâm vịnh, truyền dạy giáo lý giữa các nhân vật, mà nó còn là phương tiện để cấu thành cốt truyện, mở rộng đề tài, thể hiện chủ đề, nói rộng biên độ thể loại, thực hiện sự kết nối liên văn bản. *Giàn thiêu* (Võ Thị Hào) là trường hợp tiêu biểu. Tác phẩm có bốn phần thì mở đầu ba phần đều là những bài thơ độc đáo: phần 2 (*Ru cá bơn*), phần 3 (*Bài ca đầu lâu dã nhân*), phần 4 (*Bài ca chu sa đồ tể*). Dưới đây là bài thơ *Ru cá bơn*:

Tron

Lạnh

Những chiếc vẩy biết khóc

À ơi...

Lời ru cá bơn

mở cõi

Lời ru cá bơn

À ơi

Ai chôn chữ trinh ba vạn

À ơi...

Ai chém chữ rinh chín ngàn

Ru nào

Mỹ nhân đọa xoáy nước

Ngờ ngần đường tu

Ru nào

Cá bơn

Phơi thân cỏ rạp.

Xét về mặt kết cấu, có thể xem mỗi bài thơ như một chương văn bản khi xem xét dấu hiệu văn bản của mỗi bài thơ được sắp xếp như một chương mặc dù không có tên chương. Ngoài ra, trong *Giàn thiêu* rất nhiều lời trong kinh Phật xen kẽ trong văn bản, có những đoạn lời kinh Phật rất dài có chức năng như một chương mở đầu tác phẩm (chương I – Chương VIII) giống các bài thơ *Ru cá bon*, *Bài ca đầu lâu dã nhân*, *Bài ca chu sa đồ tễ*.

Ngoài ra, phần lớn thơ trong tiểu thuyết lịch sử là phương thức chuyển tải tâm trạng của nhân vật trữ tình, nhân vật bộc lộ suy nghĩ, tư tưởng, tình cảm, đồng thời là kênh chuyển tải triết lý nhân sinh sâu sắc của tác giả. Những bài thơ như *Tiểu sơn thiên* của Từ Huệ, *Việt giang ngâm* của Tô Dịch Giản, *Nam quốc sơn hà* của Lý Thường Kiệt... được lồng vào trong cấu trúc *Giàn thiêu* giúp cho nhân vật thể hiện cảm xúc, phơi bày tâm trạng, tạo nên chất thi vị, trữ tình, làm giảm độ căng cho tác phẩm. Những bài thơ chữ Hán được tập hợp thành tập *Bắc Hành tạp lục* ghi lại những địa danh, hình ảnh, nhân vật, cảnh vật, và hoàn cảnh mà Nguyễn Du trong tác phẩm cùng tên đã quan sát, cùng những hoài niệm riêng tư cảm nhận trong hành trình sứ bộ sang Trung Hoa. Đặc biệt, *Đoạn trường tân thanh* là tiếng kêu thân phận cho những kiếp người chịu nhiều bất công, ngang trái, là “nỗi khát khao tự do của người nghệ sĩ trước thực tại nghiệt ngã, bủa vây” [65, 106]. Có thể thấy rằng, sự xâm nhập của tôn giáo trong tiểu thuyết lịch sử đã tạo nên bức tranh đa sắc cho thể loại. Trong các sáng tác của Hoàng Quốc Hải, Nguyễn Xuân Khánh, Võ Thị Hảo, Bùi Anh Tấn, thơ thiền trở thành yếu tố liên văn bản tham gia tạo dựng cấu trúc tác phẩm. Với cảm hứng viết về hai triều đại Lý – Trần (thời đại cực thịnh của Phật giáo), Hoàng Quốc Hải đan cài rất nhiều bài thơ thiền của các vị thiền sư như Vạn Hạnh, Đỗ Pháp Thuận, Viên Chiếu, Huệ Năng, Thần Tú, Tịnh Giới, Mãn Giác... như là cách thể hiện những triết lý về lẽ biến thiên xoay vần của lịch sử, vũ trụ và con người. Trong *Đàm đạo về Điều Ngự Giác Hoàng* (Bùi Anh Tấn) có 15/20 bài thơ thiền được tác giả đan cài vào mạch phát triển của những câu chuyện. Những bài thơ thể hiện đạo trị nước của Đỗ Pháp Thuận (*Vạn nước như mây cuốn/Trời Nam mở thái bình/Vô vi trên các điện/ Xứ xứ hết đao binh*); niềm tin lạc quan, tự tại thắm nhuần lẽ vô thường trong triết học Phật giáo của Thiền sư Bảo Sát, Tuệ Trung thượng sỹ, Điều Ngự Giác Hoàng (*Số đời một hơi thở/Tình đời hai biển trắng/Cung ma đâu sá kể/Cõi Phật một trời xuân*). Ngoài ra, Bùi Anh Tấn còn đưa vào trong tác phẩm *Đàm đạo về Điều Ngự Giác Hoàng*, *Oan khuất* rất nhiều bài thơ, lời thơ một cách tự nhiên, có thể là cả bài thơ hoặc vài câu thơ. Những lời thơ thường mang tính bình luận và dự báo về nội dung. Phần “bàn” (phần mở đầu trong *Đàm đạo về Điều Ngự Giác Hoàng*), nhà văn đưa vào một bài thơ của Nguyễn Trãi viết về vua Trần Nhân Tông có vai trò khái quát về nội dung cho phần “bàn” về vua nhân vật. Trong *Oan khuất*, có nhiều bài thơ đan xen như bài *Cảm hoài* của Đặng Dung, những lời thơ của quan Phụ đạo đọc sang sáng khi ông luyện võ, hoặc Nguyễn Trãi thể hiện tâm sự về cuộc sống, sinh hoạt riêng tư khi sống ẩn dật ở Côn Sơn qua bài thơ *Đời làm quan*. Tóm lại, tiểu thuyết lịch sử đương đại thu nhận nhiều thơ, giàu chất thơ, mang lại cho thể loại một vẻ tươi mới, đưa tiểu thuyết nói chung và tiểu thuyết lịch sử nói riêng chiếm lĩnh vị thế trung tâm của đời sống văn học, đồng thời khẳng định khả năng uyển chuyển, linh hoạt giữa các thể loại

“không thể nào thực hiện một sự phân loại hợp lý và vững chắc các thể loại” Tomachievski nhận xét [7, 271].

2.3. Sự xâm nhập của kịch trong tiểu thuyết lịch sử

Theo Bakhtin, tiểu thuyết chính là những tiếng nói xã hội khác nhau, đôi khi là những ngôn ngữ xã hội khác nhau và những tiếng nói cá nhân khác nhau được tổ chức lại một cách nghệ thuật. Tiểu thuyết là “sự va chạm, tương tác và chông lán lên nhau” giữa các thể loại. Hiện thực cuộc sống sôi động với bao bộn bề, ngổn ngang thúc đẩy nhà văn đương đại phải đối thoại và tìm cách giải quyết thông qua những sáng tạo nghệ thuật. Hegel nhấn mạnh rằng “tinh thể giàu xung đột là đối tượng ưu tiên của nghệ thuật kịch”. Với kịch chân lý lịch sử là chân lý lịch sử bên trong của sự xung đột, còn xung đột trong tiểu thuyết lịch sử chỉ là bộ phận của toàn thể cái thế giới mà nó thể hiện. Tiểu thuyết đưa đến một hiện thực xã hội đã được xác định trong một thời đại bằng toàn cục sắc thái và không khí riêng của thời đại đó. Do tiểu thuyết mô tả cái toàn cục của các đối tượng, nên nó phải đi vào các chi tiết nhỏ của đời sống thường nhật và thời gian của hành động. Trong một thế giới nhiều mảnh vỡ, tồn tại bao nhiêu tình thế giàu xung đột nảy sinh: xung đột giữa cái cũ và cái mới, giữa bảo thủ và đổi mới trong *Hồ Quý Ly*, *Mẫu Thượng Ngàn* (Nguyễn Xuân Khánh), *Thế kỉ bị mất* (Phạm Ngọc Cảnh Nam); giữa tư tưởng nhân nghĩa và cướp đoạt trong *Hội thê* (Nguyễn Quang Thân); giữa tình yêu và dục vọng trong *Giàn thiêu* (Võ Thị Hào), *Đàn đày* (Trần Thu Hằng), *Bí mật hậu cung* (Bùi Anh Tấn); giữa tự do và quyền lực trong *Nguyễn Du* (Nguyễn Thế Quang), *Minh sư* (Thái Bá Lợi), *Huyền Trân* (Nguyễn Hữu Nam); giữa trí thức với quyền lực, giữa dục vọng, bản năng với lý trí trong *Hội thê* (Nguyễn Quang Thân), *Oan khuất* (Bùi Anh Tấn); giữa Đạo và Đời trong *Đàm đạo về Điều Ngự Giác Hoàng* (Bùi Anh Tấn), *Tám triều vua Lý* (Hoàng Quốc Hải)... Hàng nghìn mối xung đột nảy sinh trong đời sống hiện thực lịch sử, trong suốt chặng đường dựng nước và giữ nước (xung đột giữa ta và địch): *Bà triệu, Lê Lợi* – Hàn Thế Dũng; *Tám triều vua Lý* – Hoàng Quốc Hải, *Hội thê* - Nguyễn Quang Thân, *Đất trời* – Nam Dao ... được các nhà tiểu thuyết lịch sử đương đại mang ra luận giải, đối thoại như là một cách mô tả hướng vận động của hiện thực lịch sử.

Một trong những đặc trưng cơ bản của kịch là *tính tập trung*. Trong đó, cốt truyện phải tập trung, phải dồn nén, chứa đựng những tình tiết thật sự tiêu biểu và cần thiết, có ý nghĩa tượng trưng và khái quát cao. Đó là cốt truyện “thuần túy”. Do đó, cốt truyện và hành động kịch phải thống nhất tập trung, đòi hỏi chi tiết, tình tiết, sự kiện không những phải cô đúc, gãy gọn mà còn phải liên đới với nhau một cách chặt chẽ, logic, tất yếu, tự nhiên. Chẳng hạn, trong *Con đường định mệnh*, Hoàng Quốc Hải sử dụng kỹ thuật tinh lược thời gian, tập trung dồn nén rất nhiều sự kiện diễn ra trong giai đoạn lịch sử rất dài 153 năm. Trong 550 trang đầu, người kể chuyện thuật lại câu chuyện về những năm đầu tiên trị vì của Lý Nhân Tông diễn ra trong vòng 5 năm (trung bình 110 trang/năm). Từ đời Lý Thần Tông trở về sau, nhà văn chỉ quy về một không gian thật hẹp, tập trung vào các sự kiện chứ không đi vào miêu tả tỉ mỉ các sự kiện ấy. Cuộc đời ngắn ngủi của Lý Huệ Tông được kể trong vòng 46 trang sách với tốc độ trần thuật trung bình là 3.54 trang/năm. Ngắn ngủi và giản lược nhất là giai đoạn cuối cùng của triều

Lý, với cách kể ngắn gọn: “Lý Huệ tông lập công chúa Phật Kim làm hoàng thái tử Chiêu Thánh. Lại kèm thêm một chiếu nữa: Chiếu nhường ngôi... Trần Cảnh vào châu, nữ chúa vò vào hậu cung chơi bì cho có bạn... thế là hai trẻ thành thân. Được mấy tháng sau ngày cưới, Trần Thủ Độ lại bày ra chuyện nhường ngôi....Thế là nhà Lý mất ngôi nước, nhà Trần tự nhiên được ngôi nước mà không hao tổn máu xương” [tr.979 – 980].

Tiểu thuyết đương đại ngày càng có xu hướng rút ngắn về dung lượng, đó là kết quả của sự thâm nhập các đặc tính tập trung của kịch. Lựa chọn cách viết ngắn gọn buộc nhà văn phải xây dựng tác phẩm cô đúc về dung lượng, có sức nén, phải chọn thời điểm đặc biệt, mang tính vấn đề cao. Khi sáng tạo tiểu thuyết *Hội thề*, Nguyễn Quang Thân đã chọn thời điểm đặc biệt (dăm bảy ngày trước sau trận Xương Giang), chọn một không gian hẹp là thành Đông Quan và vùng Kinh Bắc, những nhân vật kiệt xuất (Lê Lợi, Nguyễn Trãi), những tình huống giàu ý nghĩa xã hội. Tác phẩm là một nhát cắt của lịch sử với bao suy tư, bao gọi mở thối về từ quá khứ 600 năm, tác phẩm có sức lay động trái tim và tư duy con người hiện đại. Nguyễn Quang Thân, qua Nguyễn Trãi, đặt vấn đề vị trí, tài năng và số phận của người trí thức dưới chế độ phong kiến. Đối thoại và xung đột kịch có thuận lợi để tái hiện tính cách nhân vật một cách chân thực. Nhiều tác phẩm được các tác giả tái hiện trên dòng vận động lịch sử và theo sự chọn lọc giai đoạn triều chính suy tàn và lập quốc của các của triều đại: nhà Lý và nhà Trần trong *Tám triều vua Lý*, *Đàm đạo về Điều Ngự Giác Hoàng*; nhà Trần và nhà Hồ trong *Hồ Quý Ly*; nhà Lê và nhà Nguyễn trong *Tây Sơn bi hùng truyện*, *Minh sư...* Các nhân vật Trần Thủ Độ, Thiên Cưng, Chiêu Thánh, Trần Thái Tông, Hồ Quý Ly, Nguyễn Trãi, Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Nguyễn Hoàng..., mỗi người có cá tính và bản lĩnh riêng đều muốn làm theo ý mình nhưng rồi cũng bị guồng máy chính trị chi phối phải làm những việc khác với chính mình. Cốt truyện kịch được dẫn dắt theo quy luật nhân quả, các mối liên hệ phải thật chặt chẽ, có những chỗ ngoặt, những đoạn đột biến, những bước nhảy vọt được cấu tạo bằng những sự việc bất ngờ gây hứng thú, buộc người xem phải theo dõi liên tục. Ngược lại, người đọc tiểu thuyết lịch sử có thể lướt qua những đoạn mà mình không thích.

Nhân vật trong kịch là *nhân vật hành động*. Nhân vật kịch có suy nghĩ cũng phải thể hiện ra bằng hành động. Nhân vật thường xuyên hoạt động, thực hiện hành động này tới hành động khác dẫn đến sự chùng chát dồn nén tạo thành xung đột kịch: Từ Lộ, Ý Lan (*Giàn thêu*), Trần Thủ Độ (*Tám triều vua Lý*, *Đàm đạo về Điều Ngự Giác Hoàng*), Hồ Quý Ly (*Hồ Quý Ly*),... Nhân vật Từ Lộ trong *Giàn thêu* của Võ Thị Hảo, ngay từ đầu xuất hiện là một người yêu say đắm Nhuệ Anh và là chàng thư sinh, nho nhã. Cái chết oan khuất của cha đã làm thay đổi suy nghĩ và hành động của Từ. Từ quyết tâm lên đường tìm cách trả thù. Hành động từ bỏ tình yêu Nhuệ Anh, vượt qua bao khó khăn đến Thiên Trúc học phép thuật, quay về giết Đại Đế, đặc biệt khát vọng tình yêu không thực hiện được trong hiện thực luôn cháy bỏng trong lòng Từ, để đến khi trở thành thiền sư Từ Đạo Hạnh, tu hành đắc đạo nhưng Từ vẫn luôn áp ủ thực hiện những khát vọng nhằm hưởng thụ hết những gì đã bỏ lỡ. Càng ngày Từ càng dần sâu vào khát vọng bản năng, những tham vọng quyền lực. Càng dần thân càng thất vọng, càng khát khao càng không được thỏa mãn. Hóa hổ là hậu quả tất yếu của lòng tham quá lớn trong Từ.

Tóm lại, sự xâm nhập của kịch trong tiểu thuyết lịch sử là sự tương tác giữa *loại* và *thể* theo hình thức tiếp sức, tổng hợp thể loại, là sự tương tác mang tính đồng đại, tạo nên sự dung hợp thể loại hoặc có thể là chuyển thể thể loại một cách dễ dàng. Từ đó, tiểu thuyết lịch sử và kịch có thể chuyển hóa qua lại, tạo nên những tác phẩm kịch lịch sử hoặc kịch bản sân khấu, kịch bản phim, điển hình là trường hợp *Hội thể* của Nguyễn Quang Thân, *Oan khuất*, *Bức huyết thư* của Bùi Anh Tấn...

3. KẾT LUẬN

Nhìn vào thành tựu mà tiểu thuyết lịch sử giai đoạn này đạt được, có thể thấy rằng, logic tương tác đa chiều đã đưa thể loại vận động và phát triển mạnh mẽ. Nếu sự tương tác giữa truyện ngắn, thơ và kịch với tiểu thuyết lịch sử là tương tác giữa thể và loại thì tương tác giữa tiểu thuyết lịch sử với lịch sử, huyền thoại, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng... là tương tác giữa thể loại với các hình thái ý thức xã hội khác, là sự tương tác ngoài hệ thống thể loại. Sự xâm nhập của các yếu tố ngoài văn bản giúp cho tiểu thuyết lịch sử được mở ra theo nhiều hướng mới: tiểu thuyết lịch sử - huyền thoại, tiểu thuyết lịch sử - văn hóa... Mỗi chiều tương tác tạo cho tiểu thuyết lịch sử một tiểu loại mới theo hình thức tổng hợp, đối ngôi và tiếp sức thật sự đã làm cho gương mặt tiểu thuyết lịch sử đương đại trở nên phong phú và đa sắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. M. Bakhtin (2004). *Lý luận và thi pháp tiểu thuyết*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Văn Hùng (2014). *Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam sau 1986 từ góc nhìn tự sự học*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Học viện Khoa học xã hội.
- [3]. G.K.Kosikov (2013). “Văn bản – Liên văn bản – Lý thuyết liên văn bản”, (Lã Nguyên dịch), <http://www.hcmup.edu.vn>
- [4]. M. Kundera (2001). *Nghệ thuật tiểu thuyết* (Nguyễn Ngọc dịch), Nxb Văn hóa Thông tin, Trung tâm ngôn ngữ Đông Tây.
- [5]. Nguyễn Thành Thi (2007). ““Lược đồ” văn học quốc ngữ Việt Nam nhìn từ quá trình hình thành và tương tác thể loại”, *Báo cáo tham luận tại Hội thảo EuroViet, Hamburg*, tháng 6/2007, <http://www.hcmup.edu.vn>.
- [6]. Trần Việt Thiện (2012). *Sự tương tác thể loại trong văn xuôi Việt Nam từ năm 1986 đến nay*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Trường ĐHSPT Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7]. Đỗ Lai Thúy (2001). *Nghệ thuật như là thủ pháp*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.

**HISTORICAL FICTION IN THE FIRST DECADE OF XXI CENTURY –
FROM THE TRENDS OF INTERACT GENRE**

Le Thi Thu Trang

Dong Thap University

Email: lttrangdthu@gmail.com

ABSTRACT

The Historical novel has absorbed features of various genres like short stories, poetry and drama ... into it by the form of succession, genre synthesis as well as the synchronic interaction that create the genre fusion. The interaction between the type and genre has created many new signals, which make the historical novel in the first decade of XXI century come alive, multidimensional in the reflection of historical reality and human life.

Keywords: *Historical novels, interactive genre, intrusion genre.*